

第二部分：教育背景 (最高學歷) **Trình độ học vấn (Cao nhất)**

1. 學校名稱Tên trường : _____
2. 所在地Địa chỉ trường học : _____
3. 學位Văn bằng: THPT Cử nhân Thạc sĩ Tiến sĩ
4. 畢業日期Thời gian tốt nghiệp : _____
5. 科系Chuyên ngành : _____ S

第三部分：入學管道 **Kênh tuyển sinh**

如何得知開南大學華語中心? Bạn biết Trung tâm Hoa ngữ Kainan thông qua kênh nào?

- 親友推薦Người thân hoặc bạn bè giới thiệu _____
- 網路Trang web của trung tâm
- 留學中心Trung tâm Hoa ngữ tại Việt Nam(tên trung tâm: _____)
- 其他Khác (Xin vui lòng ghi rõ)_____

第四部分：課程申請 **Đăng ký khoá học**

請選擇預計來台就讀的時間，本中心開立入學信時將會納入參考。 Học viên vui lòng lựa chọn thời gian dự kiến đến Đài Loan du học, trung tâm sẽ thăm khảo khi làm giấy báo nhập học cho học viên.

<input type="checkbox"/> 春季班 (Kì học mùa xuân)	<input type="checkbox"/> 1月 Tháng 1 <input type="checkbox"/> 2月 Tháng 2 <input type="checkbox"/> 3月 Tháng 3
<input type="checkbox"/> 夏季班 (Kì học mùa hè)	<input type="checkbox"/> 4月 Tháng 4 <input type="checkbox"/> 5月 Tháng 5 <input type="checkbox"/> 6月 Tháng 6
<input type="checkbox"/> 秋季班 (Kì học mùa thu)	<input type="checkbox"/> 7月 Tháng 7 <input type="checkbox"/> 8月 Tháng 8 <input type="checkbox"/> 9月 Tháng 9
<input type="checkbox"/> 冬季班 (Kì học mùa đông)	<input type="checkbox"/> 10月 Tháng 10 <input type="checkbox"/> 11月 Tháng 11 <input type="checkbox"/> 12月 Tháng 12

第五部分：中文學習經驗 Trình độ tiếng Hoa

是否學過中文? Bạn đã bao giờ học qua tiếng Hoa ? 是 Có 否 Không

Nếu có, xin vui lòng trả lời các câu hỏi bên dưới:

1. 什麼時候學的? Bạn bắt đầu học tiếng Hoa khi nào? _____
2. 學過多長時間? Bạn học tiếng Hoa trong khoảng thời gian bao lâu? _____
3. 在哪裡學習中文? Bạn học tiếng Hoa ở đâu? _____ (Trường hoặc Trung tâm ngôn ngữ)
4. 請寫下學所的教材及程度 Xin vui lòng ghi rõ sách hoặc tài liệu học tiếng Hoa bạn sử dụng gần đây nhất.

第六部分：語言能力 Trình độ ngôn ngữ thứ hai

請勾選或填入語言能力，並依照聽說讀寫四項技能自評，分數 1 為能力最低；5 為能力最高，若持有語言證照，則詳填證照名稱及等級。

Xin tự tiến hành đánh giá trình độ ngôn ngữ của bản thân, trình độ ngôn ngữ chia theo năm cấp độ từ một đến năm, một tương ứng trình độ mới bắt đầu; năm tương ứng với trình độ tinh thông. Nếu bạn có bất cứ giấy tờ, bằng cấp liên quan, xin vui lòng ghi rõ.

V	Ngôn ngữ	Kỹ năng	1	2	3	4	5	Certificates
	Tiếng Hoa	Nghe						
		Nói						
		Đọc						
		Viết						
	Tiếng Anh	Nghe						
		Nói						
		Đọc						
		Viết						
	Khác: _____ _____	Nghe						
		Nói						
		Đọc						
		Viết						
	Tôi chưa học tiếng Hoa bao giờ.							

Trung Tâm Hoa Ngữ Trường Đại Học Kainan
Bản Cam Kết

Tôi tên _____, là học sinh của trung tâm hoa ngữ trường đại học Kainan.

Tôi đã đọc và đồng ý tuân thủ theo các quy định của trung tâm, các quy định bao gồm:

1. Phải thanh toán đầy đủ học phí trước khi kỳ học kết thúc. Nếu không sẽ không được gia hạn thi thực, không được đăng ký kỳ học tiếp theo. Nếu lâm vào hoàn cảnh khó khăn (tai nạn, bệnh tật, sự cố,...) ảnh hưởng đến việc đóng học phí, phải thông báo cho trung tâm.
2. Tuân thủ theo quy tắc điểm danh của trung tâm, mỗi học kỳ tổng cộng 150 giờ học, không được nghỉ hơn 20 giờ học. Nếu gặp phải khó khăn (tai nạn, bệnh tật, sự cố,...), cần đưa ra bằng chứng chứng minh.
3. Tuân thủ pháp luật Đài Loan, nếu vi phạm pháp luật, sẽ bị thôi học, trung tâm sẽ báo cáo về các đơn vị có thẩm quyền, xử lý học sinh vi phạm theo đúng quy định pháp luật.
4. Nếu không có thể đi làm, **NGHIÊM CẤM** đi làm trái phép, nếu học sinh đi làm trái phép bị phát hiện sẽ phải tự chịu trách nhiệm, trung tâm có quyền buộc thôi học đối với học sinh vi phạm và báo cáo về đơn vị có thẩm quyền xử lý học sinh vi phạm theo quy định pháp luật.
5. Học sinh bị buộc thôi học, những loại học phí có liên quan sẽ **KHÔNG** được hoàn trả.
6. Bạn có tham gia bảo hiểm ở nước ngoài? Có Không.

Đã tham gia bảo hiểm tại Đài Loan? Đã tham gia Chưa tham gia.

Bạn có muốn tham gia bảo hiểm tai nạn (nửa năm đóng một lần) không? Số tiền cần phải đóng cho loại bảo hiểm này là 3000 Đài Tệ/ 6 tháng Có Không.

- ✧ Nếu đều chọn “không”, học sinh cần hiểu rằng phải tự chịu trách nhiệm với các chi phí nếu gặp phải rủi ro tai nạn hay các vấn đề ngoài ý muốn, Trung tâm không chịu trách nhiệm về các chi phí tế liên quan.

Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các quy định nêu trên.

HỌ VÀ TÊN (đổi chiếu theo hộ chiếu):

SỐ HỘ CHIẾU:

Ngày sinh:

Ngày lập đơn:

申請所需文件 (Hồ sơ cần nộp)

繳交入學申請表前，請確認備齊下列所需繳交之文件。

Trước khi nộp hồ sơ, xin vui lòng kiểm tra kỹ các yêu cầu về hồ sơ bên dưới.

檢核 Đánh dấu (V)	繳交資料項目 Các loại giấy tờ yêu cầu	份數 Số lượng bản sao
	1. 入學申請表(須附上2吋照片) Thư mời nhập học (2 tấm ảnh thẻ)	1
	2. 最高學歷畢業證書、成績單驗證本 Bằng tốt nghiệp gốc cao nhất, học bạ gốc cao nhất	1
	3. 護照影本(含清晰的護照號碼、個人資料、照片) Hộ chiếu photo (Bao gồm phải rõ ràng số hộ chiếu, thông tin cá nhân, hình ảnh)	1
	4. 越南學生須提供語言能力證明(TOCFL A1以上或TOEIC 350以上，其他國籍學生如無則免提供) Học sinh Việt Nam phải cung cấp bằng ngôn ngữ (TOCFL A1 trở lên hoặc TOEIC 350 trở lên, những học sinh có quốc tịch khác được miễn cung cấp nếu không có bằng ngôn ngữ).	1
	5. 財力證明 (USD 3000) Chứng minh nguồn tài chính (USD 3000)	1
	6. 讀書計畫(300字內) Kế hoạch học tập (trong vòng 300 từ)	1
	7. 健康檢查報告(麻疹及德國麻疹之抗體陽性檢驗報告或預防接種證明與胸部X光肺結核檢查報告，可於拿到簽證後再候補) Báo cáo kiểm tra sức khỏe (Báo cáo xét nghiệm phải dương tính với kháng thể sởi, rubella hoặc giấy chứng nhận đã tiêm chủng, báo cáo xét nghiệm X-quang về lao phổi, có thể bổ sung sau khi có được visa)	1
	8. 報名費NT\$500元(匯款完成請回傳繳費證明) Phí báo danh 500 Đài tệ (Vui lòng gửi lại chứng nhận đã thanh toán sau khi chuyển khoản)	1

報名資料準備完成後，請以PDF電子檔郵寄到以下電子信箱

電子信箱 Email : mandarin@gapps.knu.edu.tw

如有任何問題請來電：+886-3-3412500 #4140/4138/6053

開南大學華語中心網址： <https://mandarin.knu.edu.tw/>